

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27-8-2020

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Minh Bền

Ông Lý Văn Sua

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 375/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020, về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 606/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: *Bùi Kim N - sinh năm 1989 (có mặt).*

Địa chỉ: Số D, khóm 2, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: *Anh Châu Đăng K - sinh năm 1988 (vắng mặt).*

Địa chỉ: Số 240, đường L, khóm 1, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Bùi Kim N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Bùi Kim N và anh Châu Đăng K đăng ký kết hôn vào năm 2012, tại Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Hiện chị N đã về nhà mẹ ruột ở phường 1, thành phố Cà Mau sống và đã ly thân với anh K. Nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, nên chị N yêu cầu xin ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị Bùi Kim N và anh Châu Đăng K có 01 người con chung tên Châu Nguyên K1, sinh ngày 31/10/2013, hiện cháu K1 đang sống với chị N. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Châu Đăng K được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh K vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Châu Đăng K vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Chị Bùi Kim N và anh Châu Đăng K đăng ký kết hôn vào năm 2012, tại UBND phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Chị N xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Hiện anh, chị đã sống ly thân với nhau. Nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị N khởi kiện xin ly hôn với anh K. Đối với anh K, đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý hợp lệ, biết được nội dung chị N xin ly hôn với anh, nhưng anh K không có bản báo nêu ý kiến gửi Tòa án phản đối về việc chị N xin ly hôn với anh. Tại phiên tòa, chị N giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh K. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị N ly hôn với anh K.

[3] Chị N và anh K có 01 người con chung tên Châu Nguyên K1, sinh ngày 30/10/2013, hiện cháu K1 đang sống với chị N. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Anh K cũng không có ý kiến phản đối về con chung. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cháu K1 cho chị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Chị N xác định vợ chồng anh, chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh K cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Kim N, cho chị Bùi Kim N ly hôn với anh Châu Đăng K.

Về con chung: Giao cháu Châu Nguyên K1, sinh ngày 30/10/2013 cho chị Bùi Kim N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Châu Đăng K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Kim N và anh Châu Đăng K không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Kim N phải chịu 300.000 đồng. Ngày 02/7/2020, chị N có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002090 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu nộp N sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- UBND phường Tân Xuyên,
thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hồng Thắm

